

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 30-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính

Ông Nguyễn Văn Chiến

Bà Lê Ngọc Sương

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Long – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm 1979 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H (chết) và bà: Trương Thị T1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày: 17/4/2017. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh T theo luật định:* Ông Vũ Văn T2 là Luật sư Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1963 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Trần Văn T3, sinh năm 1969 (Là em ruột của người bị hại).

Địa chỉ: Số 123, ấp L, xã X, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Trần Văn V, sinh năm 1961. Có mặt.

Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1957. Có mặt.

Bà Trương Thị T4, sinh năm 1960. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T và ông Trần Văn C là bạn bè với nhau. Ông C bị tai biến liệt nửa người, hàng ngày sinh sống trên chiếc giường sắt đặt tại nhà tang lễ của nghĩa địa S thuộc khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Thường ngày, bị cáo T hay đến chơi và uống rượu với ông C.

Vào khoảng 07 giờ ngày 17/4/2017, bị cáo đi đến nghĩa địa S và cùng anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1967 ngụ tại khu phố A, phường H, thành phố Biên Hòa ngồi bên cạnh giường uống rượu còn ông C không tham gia, đến khoảng 10 giờ thì không uống nữa mà đi về.

Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, bị cáo T tiếp tục đi đến khu nghĩa địa chơi với ông C. Trong lúc ngồi chơi, bị cáo thấy người ông C bần, có mùi hôi nên đi sang nhà chị Trần Thị Q lấy nước tắm cho ông C. Khi bị cáo đem nước về thì ông C không cho tắm mà còn có lời lẽ xúc phạm nhưng bị cáo vẫn ép buộc ông C phải tắm.

Sau khi tắm xong, bị cáo T mặc quần dài cho ông C nhưng ông không đồng ý mà đòi mặc quần đùi và tiếp tục chửi bới T. Bị xúc phạm, bị cáo T dùng chân trái đạp một cái vào vùng hông bên phải của ông C rồi dùng hai tay nắm hai chân ông C kéo vào sâu trong khu nghĩa địa cách nhà tang lễ khoảng 30m và để ông C nằm trên hố đất. Tiếp đó, bị cáo T nhặt một cục đá đánh hai cái vào đầu, dùng chân đạp liên tiếp vào vùng ngực, bụng ông C. Khi thấy ông C bất tỉnh, bị cáo T đi đến nhà chị Q lấy 01 con dao Thái Lan cắt dương vật của ông C vứt đi.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đến nhà anh Trần Văn V và nhà bà Huỳnh Thị L nói với họ là ông C bị chảy máu nằm ngoài nghĩa địa rồi bỏ đi về nhà. Đến 23 giờ cùng ngày, bị cáo T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đầu thú.

Vật chứng của vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã thu giữ gồm:

- 01 quần jean dài màu xanh, bị rách ở vị trí hai đầu gối; 01 áo thun có cổ ngắn tay, màu hồng; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh, bên ngực trái có dòng chữ “Công ty cổ phần bánh Lutaco” và 06 mẫu móng tay thu của Trần Minh T.

Thu tại nhà bà Trần Thị Q 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán dao dài khoảng 10cm có chữ KIWI màu vàng; lưỡi dao đã bị mòn, dài khoảng 10cm, phần rộng nhất khoảng 2cm, hẹp nhất khoảng 1cm.

Thu tại nhà của bà Trương Thị N trong phòng ngủ của T 03 con dao gồm:

- 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu đỏ có chữ Best choice dài khoảng 10cm; lưỡi bằng kim loại có chữ STAINLESS STEEL TAIWAN dài khoảng 10cm.

- 01 con dao Thái Lan dài khoảng 22cm, cán nhựa màu vàng có chữ JIN LI dài khoảng 10cm; lưỡi bằng kim loại có chữ JIN LI-BRAND STAINLESS STEEL, dài khoảng 12cm.

- 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng dài khoảng 9cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng có chữ JIN LI dài khoảng 11cm, lưỡi dao hình bầu, phần rộng nhất khoảng 3cm.

- 01 cục đá màu đen kích thước 12cm x 15cm x 10cm thu tại hiện trường.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện bị hại Trần Văn C yêu cầu bồi thường số tiền chi phí mai táng là 32.000.000đ nhưng gia đình bị cáo T mới bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 1328/CT-VKS-P2 ngày 06/11/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được theo quy định tại điểm e, điểm h khoản 1 Điều 48, các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, p, n khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; đề nghị mức hình phạt từ 14 đến 16 năm tù; bồi thường tiếp chi phí mai táng cho người bị hại số tiền 27.000.000 đồng; tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng thời gian 11 giờ 30 phút ngày 17 tháng 4 năm 2017, tại khu vực nghĩa địa S thuộc khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trần Minh T đã sử dụng chân không đạp liên tiếp vào vùng ngực, vùng bụng, dùng hòn đá là hung khí nguy hiểm đánh hai nhát vào vùng đầu ông Trần Văn C làm nạn nhân bất tỉnh, sau đó bị cáo sử dụng tiếp con dao sắc cắt đứt dương vật bị hại gây tử vong, hành vi này của bị cáo đã phạm tội giết người.

Xét trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì giữa hai người là bạn bè và không hề có mâu thuẫn với nhau. Tuy nhiên, sau khi bị cáo đã uống rượu thì hai bên phát sinh mâu thuẫn nhỏ và đây là nguyên nhân mà bị cáo T thực hiện hành vi tước đoạt tính mạng bị hại, do đó tính chất phạm tội là côn đồ. Với hành vi này bị cáo T đã phạm tội giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 như cáo trạng đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh T là đặc biệt nghiêm trọng vì đã tước đi quyền sống một con người. Nguy hiểm hơn, khi bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội thì bị hại Trần Văn C là người bại liệt do bị tai biến đang ở trong tình trạng không thể tự vệ được, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy

vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo T là người có bệnh tâm thần nên bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình, sau khi phạm tội ra đầu thú, thành khẩn khai báo đồng thời tác động gia đình bồi thường được một phần chi phí mai táng cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm n, p, b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Về nhân thân, bị cáo T là người có học vấn thấp, chưa tiền án tiền sự.

Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh T nhất trí với nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên, tuy nhiên, về mức hình phạt đề nghị là quá nghiêm khắc vì trong vụ án này bị hại có phần lỗi khi có lời lẽ xúc phạm đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy bị hại có lỗi nhưng lỗi này chưa đến mức kích động về tinh thần đối với bị cáo T, do đó hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ là có căn cứ pháp luật.

Người làm chứng Trần Văn V là em ruột ông Trần Văn C khai nại việc bị cáo T tước đoạt tính mạng của bị hại với mục đích để chiếm đoạt tiền. Bằng chứng mà ông V đưa ra để bảo vệ cho lời khai của mình khi ông xác định hai ngày trước khi xảy ra vụ án thì trong túi quần của ông C còn có số tiền khoảng 2.500.000 đồng, tuy nhiên bị cáo T không thừa nhận. Tại phiên tòa ông V không đưa ra được chứng cứ để chứng minh lời khai của mình là có cơ sở nên không được chấp nhận.

Về tố tụng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

Về bồi thường dân sự, tại phiên tòa ông Trần Văn T3 là người đại diện theo pháp luật cho bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiếp chi phí mai táng cho ông C số tiền 27.000.000 đồng, xét đây là yêu cầu chính đáng, có cơ sở nên cần chấp nhận toàn bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng vụ án, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/11/2017 giữa Cơ quan Điều tra với Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai thì những vật thu được trong vụ án là công cụ phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí, căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5% trên số tiền còn phải bồi thường về án phí dân sự sơ thẩm được tính là 1.350.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Giết người”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e, điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T: 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2017.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Minh T phải bồi thường tiếp cho ông Trần Văn T3 số tiền mai táng phí cho bị hại Trần Văn C số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 quần jean dài màu xanh, bị rách ở vị trí hai đầu gối;
- 01 áo thun có cổ ngắn tay, màu hồng;
- 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh, bên ngực trái có dòng chữ “Công ty cổ phần bánh Lutaco”;
- 06 mẫu móng tay;
- 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán dao dài khoảng 10cm có chữ KIWI màu vàng; lưỡi dao đã bị mòn, dài khoảng 10cm, phần rộng nhất khoảng 2cm, hẹp nhất khoảng 1cm.
- 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu đỏ có chữ Best choice dài khoảng 10cm; lưỡi bằng kim loại có chữ STAINLESS STEEL TAIWAN dài khoảng 10cm.
- 01 con dao Thái Lan dài khoảng 22cm, cán nhựa màu vàng có chữ JIN LI dài khoảng 10cm; lưỡi bằng kim loại có chữ JIN LI-BRAND STAINLESS STEEL, dài khoảng 12cm.
- 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng dài khoảng 9cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng có chữ JIN LI dài khoảng 11cm, lưỡi dao hình bầu, phần rộng nhất khoảng 3cm.
- 01 cục đá màu đen kích thước 12cm x 15cm x 10cm.

Những vật này hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai đang tạm giữ được ghi nhận tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/11/2017.

4. Về án phí: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành có yêu cầu thi hành phần bồi thường dân sự, hàng tháng bị cáo Trần Minh T còn phải chịu

khoản tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều luật này.

Người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc yêu cầu thi hành án; người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục T.H.A D.S tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 CA Đồng Nai;
- Đại diện người bị hại;
- Người bào chữa;
- Bị cáo – B5 (2);
- Lưu Hồ sơ (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Dũng